

Số: 158/QĐ-MNVD

Uông Bí, ngày 16 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON VÀNG DANH

Căn cứ Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ vào Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo thực hiện công khai của trường mầm non Vàng Danh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của trường mầm non Vàng Danh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16/9/2024. Tất các quy định về thực hiện Quy chế công khai tại trường mầm non Vàng Danh trước đây trái với các quy chế này đều bị bãi bỏ.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban giám hiệu, các tổ chức, đoàn thể và cán bộ, viên chức, người lao động trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng

QUY CHẾ

Công khai trong nhà trường theo thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT

Năm học 2024-2025

*(Ban hành kèm theo QĐ số 158/QĐ-MNVD ngày 16 tháng 9 năm 2024
của trường mầm non Vàng Danh)*

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về thực hiện công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai thu chi tài chính trong trường mầm non Vàng Danh.

2. Cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh trường mầm non Vàng Danh chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai để người học, cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại nhà trường và trên trang thông tin điện tử của trường theo quy định tại Quy chế này phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI

Điều 4. Nội dung công khai

1. Thông tin chung về nhà trường

1.1. Tên nhà trường

1.2. Địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ thư điện tử, trang thông tin điện tử của nhà trường.

1.3. Loại hình của nhà trường.

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường.

1.5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

1.6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ.

1.7. Tổ chức bộ máy

- Quyết định thành lập của nhà trường.
- Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.
- Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường.
- Các văn bản khác: Chiến lược phát triển nhà trường; quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; quy chế chi tiêu nội bộ; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; ...

2. Thu, chi tài chính

2.1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2.2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học.

2.3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

2.4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

2.5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

3. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục

3.1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

3.2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của nhà trường qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

4. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục

4.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

a) Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

d) Thực đơn hàng ngày của trẻ em;

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường.

4.2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép);

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có);

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày;

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú;

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ;

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi;

g) Số trẻ em khuyết tật.

4.3 Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

Điều 5. Cách thức công khai

1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường

a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện vào tháng 6 hằng năm;

b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của nhà trường tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định 5 dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại phụ lục I của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

c) Việc bố trí nội dung công khai trên cổng thông tin điện tử do nhà trường quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

2. Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu khóa học, năm học mới

- Nhà trường thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ học sinh vào tháng đầu tiên của năm học mới;

3. Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thời gian công khai

1. Thời điểm công khai

a) Công bố công khai các nội dung công khai trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức.

b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề trước ngày 30 tháng hàng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

3. Thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của nhà trường

d) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ;

e) Kết quả...

PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG MN VÀNG DANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT BGDDT
NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Vàng Danh

2. Địa chỉ: Tổ 4 - Khu 5A – Phường Vàng Danh – Thành phố Uông Bí – Tỉnh Quảng Ninh

Gmail: mnvangdanh.ub@quangninh.edu.vn

Website: <http://uongbi.edu.vn/mnvangdanh>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Công Lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mệnh

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

4.2. Tầm nhìn

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

4.3. Mục tiêu giáo dục

Tổ chức giảng dạy và các hoạt động khác theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phát triển giáo dục của nhà trường theo hướng tiếp cận đổi mới trên cơ sở chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị điều kiện phổ cập cho trẻ em 4 tuổi, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ em đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non.

theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra

non cho trẻ em 05 tuổi;

với

2

Xây dựng trường, lớp mầm non theo hướng trường học xanh, chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, có chuyên môn giỏi, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách đẹp.

Đổi mới công tác quản lý trường cho đội ngũ quản lý, nâng cao năng lực tự chủ; xây dựng mô hình phối hợp hỗ trợ gia đình, cộng đồng, nhà trường trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Chuẩn bị tốt cho trẻ em mầm non vào lớp một.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Trường mầm non Vàng Danh được thành lập theo Quyết định số 65/QĐ-UB ngày 10/8/1995 được tách ra từ trường cấp 2-3 Hoàng Văn Thụ thành trường mầm non Vàng Danh.

Trường có 1 điểm chính tại tổ 4 khu 5A – Vàng Danh – Uông Bí – Quảng Ninh. Gần 30 năm thành lập và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 (Theo QĐ số 145/QĐ-SGDĐT và QĐ số 146/QĐ-SGDĐT ngày 25/02/2020 của SGDĐT tỉnh Quảng Ninh)

Từ khi thành lập trường đến nay, trải qua gần 30 năm phát triển và trưởng thành, Trường Mầm non Vàng Danh luôn là địa chỉ giáo dục tin cậy về các hoạt động giáo dục được người dân và các cấp ghi nhận.

- Các tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường: Các tổ chức đoàn thể được thành lập và hoạt động theo đúng quy định, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng quản lý, CS-ND-GD trẻ của nhà trường.

- Về quy mô trường, lớp và trẻ em: Năm học 2024-2025, Trường có 07 nhóm, lớp (01 nhóm trẻ và 6 lớp mẫu giáo); Dự kiến tháng 10/2024 mở thêm 01 nhóm lớp mẫu giáo 5-6 tuổi. Toàn trường có 210 trẻ/8 lớp trong đó nhà trẻ 30 trẻ/01 lớp; mẫu giáo 180 trẻ /7 lớp.

- Cơ sở vật chất: Trường có diện tích rộng 3419 m² Trường được xây dựng khang trang, có hệ thống phòng học, khối phòng chức năng phục vụ cho việc CS-ND-GD trẻ. Các công trình được xây dựng kiên cố, đủ số phòng cho 08 nhóm lớp tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ. Các phòng được trang bị đầy đủ điều kiện để phục vụ công tác dạy và học. Nhà trường có hệ thống bếp ăn một chiều đầy đủ các thiết bị phục vụ công tác bán trú. Đặc biệt nhà trường được Sở GD&ĐT trang bị 04 bộ thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi thông minh giúp trẻ tích cực hoạt động phát triển kỹ năng đáp ứng tốt cho nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên và học sinh trong các hoạt động giáo dục.

Nhà trường bố trí khu vui chơi - trải nghiệm tận dụng khoảng không tạo mọi điều kiện cho trẻ hoạt động trải nghiệm; có đầy đủ các đồ chơi ngoài trời, có khu

vực vui chơi, hoạt động lễ hội ngoài trời, có vườn rau cho bé thăm quan và chăm sóc cây.

- Đội ngũ: Đội ngũ CB, GV, NV nhà trường đảm bảo theo yêu cầu, đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng, hiện nay tính đến thời điểm hiện tại trường có tổng số 23 CB, GV, NV. Trong đó:

+ CBQL: 02; Giáo viên: 14; Nhân viên: 07 (Trong đó 02 biên chế và 5 hợp đồng lao động)

+ Về trình độ đào tạo: CBQL, giáo viên: Đại học: 16; Cao đẳng: 0; Trung cấp: 0; Nhân viên biên chế: Đại học: 01 - Cao đẳng 01 - Trung cấp 0

+ Dân tộc thiểu số: 01

- Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường hằng năm luôn duy trì đạt từ 93% - 100%, cấp thành phố 43%, cấp tỉnh 7,1%, nhiều cô giáo đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được nhận Giấy khen của UBND Thành phố, Giấy khen của Sở GD&ĐT, Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Trong những năm học vừa qua, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chi bộ, sự đoàn kết, nỗ lực của CB, GV, NV; sự quan tâm, chỉ đạo của phòng GD&ĐT, của cấp ủy chính quyền địa phương và sự vào cuộc của các bậc phụ huynh, tập thể nhà trường đã đạt được nhiều thành tích; nhà trường đạt tập thể lao động xuất sắc; 01 lần được nhận Bằng khen của Bộ GD&ĐT; 01 lần được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, được Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng giấy khen cùng nhiều giấy khen của UBND thành phố Uông Bí.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Điện thoại: 0904305116

- Địa chỉ gmail: nguyenthihong.c0vangdanh@quangninh.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường

Trường Mầm non Vàng Danh được tách ra từ trường là Trường cấp 2-3 Hoàng Văn Thụ vào năm 1995, theo Quyết định số 65/KHTV ngày 10 tháng 8 năm 1995 của Sở giáo dục và Đào tạo Quảng ninh về việc sáp nhập và thành lập trường Mầm non Vàng Danh;

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường

Hội đồng trường của trường mầm non Vàng Danh được thành lập theo các Quyết định: Quyết định số 8709/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND thành phố Uông Bí về việc thành lập Hội đồng trường Trường mầm non Vàng Danh nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 6171/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của UBND thành phố Uông Bí về việc kiện toàn Hội đồng trường mầm non Vàng Danh, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có 7 thành viên: Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh

niên, tổ trưởng, chính quyền địa phương và Ban đại diện phụ huynh học sinh. Đồng chí Nguyễn Thị Hồng - Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường làm Chủ tịch hội đồng.

Danh sách Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Nguyễn Thị Hồng	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng
2	Bùi Thị Hương	Chủ tịch công đoàn, Phó Hiệu trưởng	P.Chủ tịch hội đồng
3	Đỗ Thảo Nguyên	Bí thư đoàn	Thư ký
4	Nguyễn Thị Ninh	Tổ trưởng CM	Ủy viên
5	Đỗ Thanh Thủy	Tổ trưởng CM	Ủy viên
6	Trần Ngọc Giang	Hội Trưởng Phụ huynh	Ủy viên
7	Phạm Thị Hạnh	Công chức LĐTĐ xã hội phường	Ủy viên

c) Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Trường mầm non Vàng Danh hiện tại có 01 đồng chí Hiệu trưởng và 01 đồng chí Phó hiệu trưởng.

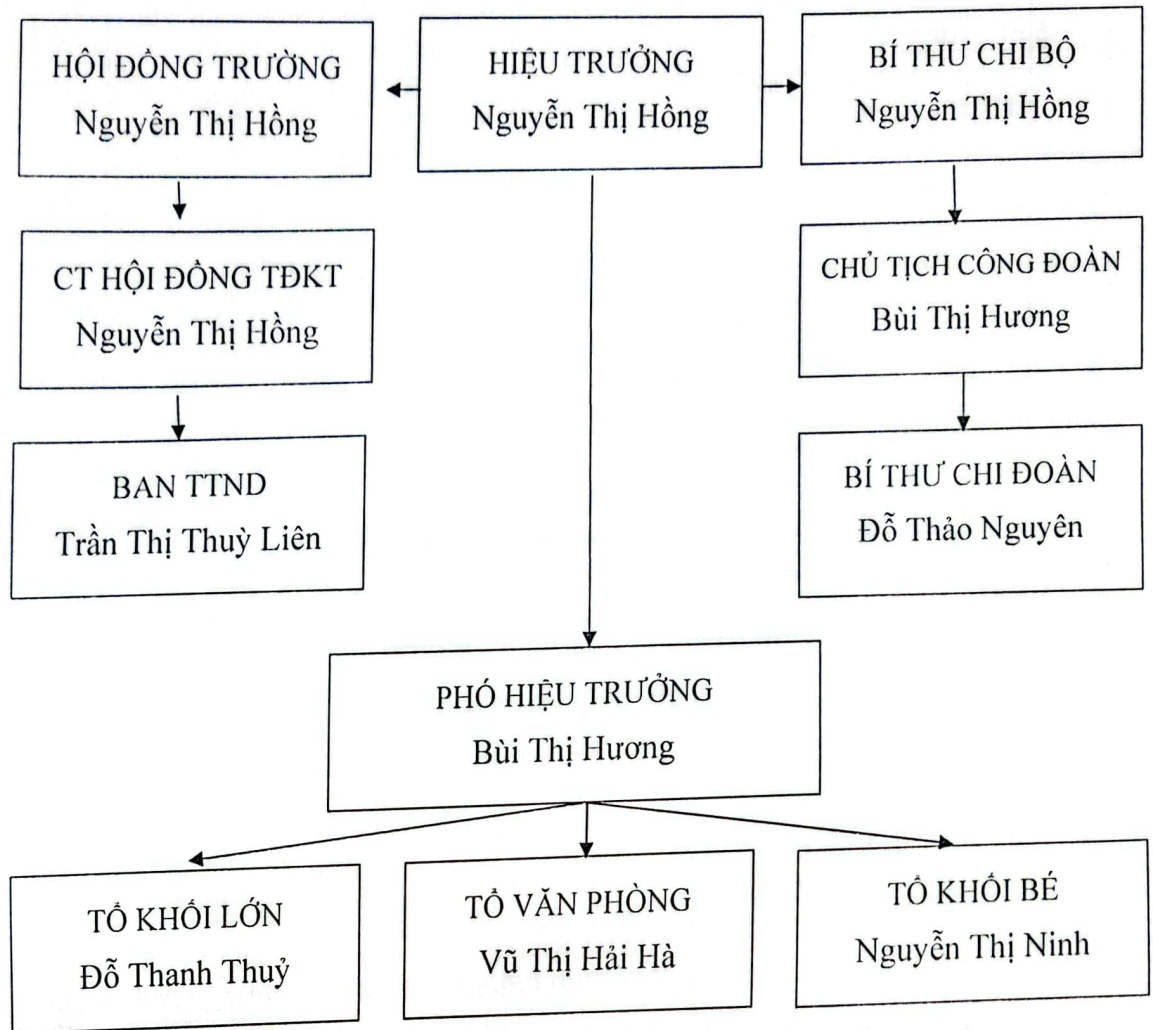
- Đồng chí Nguyễn Thị Hồng được bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng theo QĐ số 753/QĐ-UBND ngày 25/2/2020 của UBND thành phố Uông Bí.

Đảm nhiệm vai trò quản lý chung và chịu trách nhiệm cao nhất trong việc điều hành các hoạt động của nhà trường.

- Đồng chí Bùi Thị Hương được bổ nhiệm lại chức danh Phó Hiệu trưởng theo QĐ số 4446/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND thành phố Uông Bí.

Phụ trách công tác chăm sóc, nuôi dưỡng; Công tác Y tế học đường, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh ATTP, phòng chống tai nạn thương tích, an ninh, an toàn trường học, tệ nạn xã hội, ma túy, HIV/AIDS; phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn... Quản lý nội dung website; các hoạt động phong trào thi đua, đoàn thể. Phụ trách tổ chức các hoạt động ngoại khóa của trẻ. Phụ trách công tác phát triển Đảng, công tác pháp chế, PCTN. Thành viên các Hội đồng: Tuyển sinh, Thi đua-Khen thưởng và các hội đồng theo nhiệm vụ của năm học. Phụ trách công tác chất lượng giáo dục; Công tác phổ cập giáo dục; Công tác BDCM, BDTX; hồ sơ sổ sách BGH và chuyên môn; Công tác tổ chức Hội nghị, khánh tiết các ngày hội, ngày lễ, trang trí, tuyên truyền. Phụ trách cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ giảng dạy và nuôi dưỡng trẻ. Quản lý hồ sơ sổ sách giáo viên; Công tác công đoàn; Công tác phòng cháy chữa cháy...

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục



II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Chuẩn nghề nghiệp				Đảng viên	Chính trị	Tin học	Ngoại ngữ
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Tốt	Khá	Đạt	Không đạt				
	Tổng số CBGVNV	23	0	2	15	1	0	5	9	7	0	0	15	06	18	18
I	Giáo viên	14	0	0	14	0	0	0	07	7	0	0	13	4	14	14
1	Nhà trẻ	2	0	0	2	0	0	0	1	1	0	0	2	2	2	2
2	Mẫu giáo	12	0	0	12	0	0	0	6	6	0	0	10	2	12	12
II	CBQL	2	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	2	2	2	2
1	Hiệu trưởng	01	0	01	0	0	0	0	01	0	0	0	01	01	01	01

2	P. Hiệu trưởng	01	0	01	0	0	0	0	01	0	0	0	01	01	01	01
III	Nhân viên	7	0	0	1	1	0	5	0	0	0	0	02	0	02	02
1	NV văn thư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	NV kế toán	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	01	0	1	1
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	NV y tế	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	01	0	1	01
5	NV khác	6	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	01	0

2. Số lượng, tỉ lệ CBQL, GV đạt chuẩn nghề nghiệp

+ Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp năm học 2023 - 2024:

Tổng số CB, viên chức được đánh giá: 16/16 đồng chí = 100%

Trong đó: Xếp loại tốt: 9/16 đồng chí = 56,3% (Trong đó CBQL: 02; Giáo viên: 7).

Xếp loại khá: 7/16 đồng chí = 43,7% (Trong đó Giáo viên: 13)

Tổng số CB, viên chức không đánh giá: 0 đồng chí

+ Đánh giá, phân loại viên chức năm học 2023 - 2024:

Tổng số CB, viên chức được đánh giá và phân loại: 18/18 = 100%

(Trong đó: BGH cấp trên đánh giá; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 3/18 đồng chí = 16,6% (Trong đó CBQL: 01; Giáo viên, nhân viên: 2).; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 15/18 đồng chí = 83,4%; Không hoàn thành nhiệm vụ: 0)

Tổng số CB, viên chức không đánh giá, phân loại: 0 đồng chí

3. Số lượng, tỉ lệ CBQL, GV hoàn thành chương trình BDTX

- Tổng số 16/16 đạt 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	08	Số m ² / trẻ
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	08	3,6
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	

III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	3419 m ²	16,6
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	1841.34m ²	8,9
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	08	52m ²
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	0
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	10	12 m ²
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	08	20m ²
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²) - Máy tính	01 phòng	52m ²
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	01 phòng	70m ²
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	01 phòng	65 m ²
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	08	Số bộ/ nhóm lớp
	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	08	08/08
	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	6	
IX	Tổng số thiết bị điện tử -tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số...)	4	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		
1	Ti vi	5	

X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	0	8	0	0,46m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	

XIII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XV	Tường rào xây	X	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Căn cứ theo tiêu chuẩn chất lượng GD theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng GDMN được ban hành theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Dựa trên kết quả tự đánh giá của nhà trường, trường Mầm non Vàng Danh phường Vàng Danh, Thành phố Uông Bí tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ II.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

- Kết quả đánh giá và công nhận

Trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 146/QĐ-SGDĐT ngày 25/02/2020 của Sở giáo dục và đào tạo

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm 2023-2024

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024 (Kế hoạch số /KH-MNVD ngày /2023)

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm từ năm học 2025-2026 đến hết năm học 2029-2030

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	206	0	0	37	49	71	49
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	206	0	0	37	49	71	49
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0

II	Số trẻ em được tổ chức ăn Bán trú	206	0	0	37	49	71	49
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	206	0	0	37	49	71	49
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	206	0	0	37	49	71	49
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	206	0	0	37	49	71	49
1	Số trẻ có cân nặng bình thường	201	0	0	37	48	70	49
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	02	0	0	0	1	1	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	206	0	0	37	49	71	49
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0	0	0	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	0	0	0	0	0	0	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	206	0	0	37	49	71	49
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	37	0	0	37	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	169	0	0	0	49	71	49
VII	Kết quả đánh giá trẻ	206	0	0	37	49	71	49
1	Số trẻ nhà trẻ đạt yêu cầu	36	0	0	36	0	0	0
2	Số trẻ nhà trẻ chưa đạt yêu cầu	1	0	0	1	0	0	0
3	Số trẻ mẫu giáo đạt yêu cầu	163	0	0	0	45	69	49
4	Số trẻ mẫu giáo chưa đạt yêu cầu	6	0	0	0	4	2	0
VII I	Kết quả thực hiện PCGD mầm non 5 tuổi	49	0	0	0	0	0	49

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

1. Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác); Ngân sách nhà nước cấp năm 2024: 3.115.899.800đ.

2. Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); 2.640.726.740đ.

3. Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác: 475.163.055đ.

4. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Không có

5. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn.

Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

- Thực hiện phối hợp với đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN để tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

- Tạo điều kiện, hướng dẫn các cán bộ, giáo viên nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển Chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong đơn vị; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các đơn vị.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Để đạt được kế hoạch đã đề ra BGH và các đ/c Tổ trưởng chuyên môn cùng các đ/c giáo viên có trình độ công nghệ thông tin tốt, đã nhanh chóng tiếp cận được các khoá học về CNTT, sau đó đã chia sẻ hướng dẫn cho 100% đội ngũ giáo viên học tập như cách tạo phòng Zoom cá nhân, các phần mềm Capcut, Adobe, Camtasia, Photo shop, Movavi, iSkysoft... để chỉnh sửa, cắt, ghép hình ảnh, video, chèn tiếng, lồng tiếng trên máy tính, điện thoại thông minh...

BGH đã trực tiếp chỉ đạo tới các đồng chí Tổ trưởng các tổ CM, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, để hướng dẫn bồi dưỡng cho 100% giáo viên đều có những kỹ năng ứng dụng CNTT tốt, phục vụ cho công tác giáo dục trẻ.

Nhà trường đã triển khai thực hiện việc XD trang "Giáo án điện tử" của nhà trường, yêu cầu mỗi giáo viên gửi 02 giáo án/tháng lên trang "Giáo án điện tử" của nhà trường và phân công đồng chí PHT Bùi Thị Hương phụ trách và theo dõi. Ngoài ra nhà trường còn thực hiện tốt công tác đổi mới, truyền thông tại trang thông tin điện tử (Website), tại chuyên mục "Album hình ảnh đẹp" của nhà trường.

Với sự phát triển tốc độ nhanh về CNTT của cả nước ở mức độ 6.0, thì đối với CB, VG, NV của nhà trường cũng đã có nhiều cố gắng, nỗ lực hết mình nhanh chóng tiếp cận phương pháp mới, những công nghệ cao để đưa CNTT của nhà trường ngày một đi lên. Cho đến nay phong trào vẫn tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh, tập thể CB, GV, NV nhà trường vẫn đang tiếp tục bồi dưỡng và không ngừng học tập, để trau dồi hơn nữa, nhằm nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT vào công tác chuyên môn của bản thân và ứng dụng có hiệu quả vào công tác quản lý và chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của nhà trường.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

- Nhà trường đã triển khai XD góc tuyên truyền với phụ huynh tới các nhóm, lớp để phụ huynh cùng phối hợp tham gia CS&GD trẻ. Thường xuyên đăng tải trên website, Violet, nhóm Zalo, Fecebook của trường các video về các hoạt động của nhà trường, các hình ảnh đẹp, các tin bài về "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm"; chuyên đề "Xây dựng trường MN xanh - an toàn - thân thiện", chủ đề năm học "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc"...để tuyên truyền, đảm bảo trên trang thông tin điện tử của trường mỗi tháng có ít nhất 2-3 tin/bài về các HĐ của nhà trường. 100% CB, GV, NV biết linh hoạt sử dụng các phần mềm để triển khai các nội dung tuyên truyền đến các bậc phụ huynh.

- Đa số phụ huynh trong trường đã nhận thức được rõ trách nhiệm của gia đình đối với việc cho con vào học ở trường mầm non và tin tưởng vào công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu của nhà trường, chấp hành và thực hiện đúng các nội quy, quy định của nhà trường đề ra.

6. Công tác thi đua khen thưởng và triển khai các cuộc vận động

- Tiếp tục triển khai và thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong tập thể CB-GV-NV nhà trường.

- Lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh vào các hoạt động chung của nhà trường, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ...; đưa các nội dung của cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" thành các hoạt động thường xuyên để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên lấy đó là cơ sở thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Kết quả: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; 100% CB, GV, NV ký cam kết "Thực hiện các nội dung về kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh"

- Trong năm học 2023 - 2024 nhà trường tổ chức cho 14/14 giáo viên đăng ký đổi mới sáng tạo trong dạy học. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng trong đơn vị, ngăn ngừa và đấu tranh với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Trong năm học nhà trường không có trường hợp giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Tiếp tục thực hiện tốt khẩu hiệu của ngành Giáo dục "Quản lý tốt, dạy tốt, học tốt". Trong năm học 2023 - 2024 nhà trường phát động phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt":

+ Tổng số giáo viên tham gia đăng ký tham gia chào mừng ngày 20/11: 13/14 đồng chí trong đó xếp loại Giỏi: 13; Khá: 0; ĐYC: 0.

Năm học 2023-2024 nhà trường đăng ký đạt các danh hiệu thi đua:

7. Thực hiện Chủ đề năm học 2023-2024 đối với cấp học mầm non: "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm" gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025".

Nhà trường đã tạo môi trường giáo dục và xác định đây là yếu tố quan trọng góp phần tích cực trong các hoạt động nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Tạo cho trẻ cảm nhận được "đi học là hạnh phúc và mỗi ngày đến trường là một ngày vui", giúp trẻ thêm yêu trường, mến lớp, gắn bó với ngôi nhà chung là trường mầm non. Nhà trường đã thiết kế môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn về thể chất và tâm lý cho trẻ. Trẻ thường xuyên được giao tiếp trong mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và trẻ với những người xung quanh.

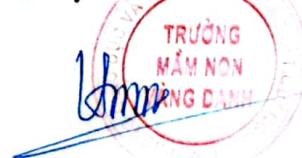
Môi trường vật chất trong và ngoài lớp luôn đáp ứng nhu cầu, hứng thú chơi của trẻ, tạo điều kiện cho tất cả trẻ có thể "*chơi mà học, học bằng chơi*", phù hợp với thực tế của nhà trường. Các khu vực trong lớp được thiết kế theo hướng tận dụng các không gian để cho trẻ hoạt động đảm bảo phù hợp, linh hoạt, đa dạng phong phú, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng tự lựa chọn và sử dụng đồ dùng, đồ chơi để thực hành, trải nghiệm.

Mỗi lớp học đều có đủ các góc chơi phù hợp với từng độ tuổi Nhà trẻ và Mẫu giáo theo yêu cầu Chương trình Giáo dục mầm non. Các góc hoạt động có không gian, cách sắp xếp phù hợp, gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thực hàng ngày của trẻ. Để tạo hứng thú cho trẻ, giáo viên đã tích cực tạo môi trường lớp học với những màu sắc sinh động, cho trẻ tham gia trang trí lớp cùng cô. Thông qua đó trẻ yêu thích đến trường- được bày tỏ những điều mình mong muốn, được trưng bày những sản phẩm mình làm ra.

Hỗ trợ theo hướng mở rộng được quan tâm để khuyến khích trẻ sáng tạo, làm thay đổi và cá thể hóa đối với những trẻ thiếu hụt hoặc có hoàn cảnh khó khăn. Chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tạo ra cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và sự phát triển từng cá nhân, giúp trẻ được bộc lộ hết khả năng của riêng mình. Giáo viên tổ chức, hỗ trợ đúng lúc, không làm thay trẻ, khuyến khích tương tác giữa trẻ với trẻ. Các hoạt động được diễn ra một cách thoải mái, trẻ luôn là chủ thể hoạt động, giáo viên luôn gần gũi với trẻ, tận dụng những điều kiện, hoàn cảnh, tình huống thật để dạy trẻ, là người trợ giúp trẻ sáng tạo. Giáo viên luôn gợi mở để trẻ nói lên được những gì trẻ cần, chuyển tải kiến thức cho trẻ dựa trên vốn kinh nghiệm, kỹ năng mà trẻ đã biết, từ đó cung cấp, bổ sung kiến thức cho trẻ theo mục đích yêu cầu đã đề ra.

Vàng Danh, ngày 16 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

The image shows a red circular official stamp of the school, with the text 'TRƯỜNG MẦM NON VÀNG DANH' inside. Overlaid on the stamp is a blue ink signature.

Nguyễn Thị Hồng